

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 05-7-2019

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Gái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Rê.
2. Ông Nguyễn Tăng Gô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 133/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N - Sinh năm 1970 - Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An. (Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Hồ Kim L - Sinh năm 1962 - Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An. (Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/5/2019, các văn bản tiếp theo, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà và ông Hồ Kim L sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2001, không đăng ký kết hôn. Chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã dẫn đến mất hạnh phúc. Ly thân từ năm 2016 đến nay.

Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Hồ Kim L.

Về nuôi con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27/6/2019 bị đơn ông Hồ Kim L trình bày và yêu cầu: Ông thông nhất toàn bộ phần trình bày của bà N về ngày tháng sống chung, không có đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân, không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị N.

Về nuôi con chung: không có.

Nguyên đơn bà N, bị đơn ông L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Hồ Kim L, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N, bị đơn ông Hồ Kim L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xét đơn khởi kiện của bà N theo khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Bà N và ông L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên bà N và ông L sống ly thân với nhau từ năm 2016 đến nay.

[4] Xét việc bà N yêu cầu ly hôn với ông L và ông L đồng ý ly hôn là không có căn cứ cho ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông L đã vi phạm khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật hôn nhân và gia đình công nhận là vợ chồng.

[5] Về nuôi con chung: không có, nên không đề cập giải quyết.

[6] Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy:

[8] Bà N là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bà N đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 8, 51, 56, 82, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị N và ông Hồ Kim L không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: không có.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (theo biên lai thu số 0004565 ngày 06/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ). Bà N đã nộp đủ tiền án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- CC. THADS huyện Đức Huệ;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ;
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

Trần Thị Gái

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Rê – Nguyễn Tăng Gô

Trần Thị Gái